TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2020/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Tấn Phước;

2. Ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Tuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh 1984 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Trần Công N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Kim T2, sinh năm 1960; có vợ tên Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1970 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Đồng Văn L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp B, xã NH, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng*:

Bà Hồ Thị G, sinh năm 1962 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/01/2020, Trần Thanh T đến khu đất trống thuộc ấp P, xã PH, huyện An Phú tổ chức lắc tài xỉu được thua bằng tiền. T trực tiếp cầm cái thủ lắc và thuê Nguyễn Phú Q làm vĩ để thu - chi tiền thắng thua cho các con bạc. Sòng tài xỉu có nhiều người tham gia đánh bạc nhưng T chỉ biết Đồng Văn L do có quan hệ quen biết trước đó, còn những người khác T không rõ họ, tên, địa chỉ. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 01/02/2020 Công an xã PH đến bắt quả tang T và L, những người khác lợi dụng tình trạng hỗn loạn đã tẩu thoát.

Lực lượng thu giữ trên tay T số tiền 5.880.000 đồng, trên người T 1.140.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Iphone 6; thu giữ trên người của L 6.300.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy; thu giữ các dụng cụ sử dụng đánh bạc gồm: 01 nắp nhựa màu trắng, có đường kính 70cm, cao 05cm; 01 hột xúc xắc, hình lập phương, làm bằng nhựa, được đánh dấu chấm tròn với số lượng từ một đến sáu cho cả sáu mặt, mỗi mặt một số, số một màu đỏ, các số còn lại màu đen; 01 mảnh vỡ bằng sành, sứ màu trắng.

Quá trình điều tra xác định được, bị cáo T sử dụng 6.000.000 đồng tham gia đánh bạc, đã thua 120.000 đồng, còn lại 5.880.000 đồng; Đồng Văn L sử dụng 300.000 đồng tham gia đánh bạc.

Ngày 10/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thanh T.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, khoảng 23 giờ ngày 31/01/2020 bị cáo mang số tiền 7.140.000 đồng đến khu vực Xóm Ốc thuộc ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú để tham gia đánh bạc được thua bằng tiền trong những ngày tết Nguyên Đán. T sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, còn 1.140.000 đồng để riêng tiêu xài cá nhân. T cầm cái thủ lắc và thuê Q làm vĩ thu - chi. Trong quá trình chơi T thua 120.000 đồng thì bị Công an bắt giữ được T cùng L; Quới và những người khác tẩu thoát. Khi bị bắt, T đang cầm trên tay 5.880.000 đồng, trong người 1.140.000 đồng.

Đồng Văn L khai, khoảng 00 giờ ngày 01/02/2020 L mang theo trong người số tiền 6.300.000 đồng đến sòng tài xỉu. Thấy T cầm cái thủ lắc, L đặt mỗi ván 100.000 đồng, đặt được 2 ván (thắng 1, thua 1) thì bị bắt. Trong số tiền 6.3000.000 đồng thì có 6.000.000 đồng là của Lâm Văn T1 đưa cho L mua thuốc trừ sâu, 300.000 đồng là của L sử dụng vào việc đánh bạc.

Lâm Văn T1 khai, T1 có thuê đất bên Campu chia làm lúa, L là người làm thuê cho T1. Ngày 31/01/2020 T1 kêu vợ T1 đưa cho L 6.000.000 đồng để mua thuốc trừ sâu. Việc L về nhà đánh bạc thế nào T1 không biết. T1 có yêu cầu nhận lại số tiền 6.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người làm chứng bà Hồ Thị G. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo T, ông L, ông T1 không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát bổ sung Cáo trạng, xác định số tiền đánh bạc là 6.300.000 đồng (bổ sung 120.000 đồng).

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi; tính nguy hiểm cho xã hội; các tình tiết giảm nhẹ; tình hình an ninh, trật tự tại địa phương đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các điều 46,47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy số dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu toàn bộ số tiền của bị cáo T và L sử dụng vào vào việc đánh bạc; trả lại cho Lâm Văn T1 số tiền 6.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo T 1.140.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; trả lại cho Đồng Văn L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy.

Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi vi phạm, hứa không tái phạm, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo là lao động chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai; lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với người làm chứng là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lúc 00 giờ 30 phút ngày 01/02/2020 của Công an xã PH và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/02/2020 Trần Thanh T, Nguyễn Phú Q, Đồng Văn L và nhiều người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ) đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu tại khu vực Xóm Ốc thuộc tổ 17, ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Số tiền tham gia đánh bạc bị bắt quả tang trên tay bị cáo T là 5.880.000 đồng, số tiền L tham gia đánh bạc là 300.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T thừa nhận có sử dụng số tiền 6.000.000 đồng tham gia đánh bạc và đã thua 120.000 đồng. Căn cứ hướng dẫn tại mục 3, Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc", có căn cứ xác định số tiền đánh bạc là 6.300.000 đồng. Xác định bổ sung Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo Trần Thanh T là thanh niên có đầy đủ năng lực hành vi, vì hám lợi và đam mê cờ bạc nên đã cố ý thực hiện hành vi lắc tài xỉu được thua bằng tiền bị bắt quả tang tại chiếu bạc với số tiền đánh bạc là 6.300.000 (sáu triệu ba trăm nghìn) đồng (của bị cáo T 6.000.000 đồng, của Đồng Văn L 300.000 đồng). Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và làm ảnh hưởng lớn đến an ninh, trật tự tại địa phương, nên đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc"; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xác định, Truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Đây là vụ án đánh bạc có quy mô không lớn, mang tính tự phát. Bị cáo và các con bạc sử dụng hình thức lắc tài xỉu để đánh bạc được thua bằng tiền. Số người tham gia đánh bạc theo tin báo khoảng 10 người, bị cáo T là người cầm cái thủ lắc, các con bạc tham gia đặt cược. Hình thức đánh bạc này hiện rất thịnh hành trên địa bàn huyện An Phú. Bị cáo T và những người tham gia đánh bạc hoàn toàn nhận thức được

hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được phép đều là vi phạm pháp luật. Nhưng vì lợi ích vật chất, vì đam mê cờ bạc nên bị cáo và các con bạc đã lén lút cố ý thực hiện. Đánh bạc được xem là tệ nạn của xã hội, nó là một trong những nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gia đình, gây cho nhiều gia đình "nhà tan, cửa nát"; nó còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật…Chính vì vậy, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy, bị cáo T phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xét bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, đã nhìn nhận được hành vi sai trái. Nhưng do tình hình đánh bạc trên địa bàn huyện An Phú gần đây có chiều hướng gia tăng, gây mất an ninh, trật tự; ảnh hưởng công tác quản lý, phòng, chống tội phạm; gây lo lắng cho người dân. Do đó chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[5.1] Hành vi sử dụng số tiền 300.000 đồng tham gia đánh bạc của Đồng Văn L là hành vi vi phạm pháp luật. Xét L tham gia đánh bạc lần đầu, số tiền nhỏ, nên Công an huyện An Phú xử phạt hành chính đối với L cũng là thỏa đáng.

[5.2] Hành vi làm vĩ, thu - chi tiền thắng thua của Nguyễn Văn Q là hành vi tham gia đánh bạc, với vai trò giúp sức, là hành vi vi phạm pháp luật. Do đó cần tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[5.3] Hành vi của những người tham gia đặt tài xỉu do bị cáo T thủ lắc là hành vi đánh bạc, là hành vi vi phạm pháp luật, cũng cần tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo mới phạm tội lần đầu, quy mô nhỏ, mang tính tự phát; bản thân bị cáo làm thuê, khó khăn về kinh tế, nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại gồm: 01 (một) nắp nhựa màu trắng; 01(một) hạt xúc xắc (xí ngầu); 01 (một) mảnh vỡ bằng sành, sứ màu trắng; 02 (hai) điện thoại di động; Tiền Việt Nam: 13.320.000 *(mười ba triệu ba trăm hai mươi nghìn)* đồng được xử lý như sau:

[7.1] 01 (một) nắp nhựa màu trắng; 01 (một) hạt xúc xắc; 01 (một) mảnh vỡ bằng sành, sứ màu trắng là dụng cụ bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] 02 (hai) điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Thanh T và của Đồng Văn L, không liên quan tội phạm nên trả lại cho bị cáo T và L.

[7.3] Số tiền 13.320.000 đồng xác định được, có 6.180.000 đồng (của bị cáo T 5.880.000 đồng, của L 300.000 đồng) sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 7.140.000 đồng được xác định không tham gia đánh bạc, trong đó của bị cáo T 1.140.000 đồng; của Lâm Văn T1 6.000.000 đồng, nên trả lại cho bị cáo T và ông T1.

[8] Về chi phí tố tụng:

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[9] Kiến nghị: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi vi phạm của Nguyễn Văn Q và các đối tượng tham gia đánh bạc để xử lý theo quy định của pháp luật, nhằm ổn định tình hình chính trị, trật tự trị an trên địa bàn huyện An Phú nói riêng và cả nước nói chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 135, 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội: *"Đánh bạc";*

1. Về hình phạt: Phạt bị cáo Trần Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 nắp nhựa màu trắng, có đường kính 70cm, cao 05cm;

- 01 hạt xúc xắc, hình lập phương, làm bằng nhựa, được đánh dấu chấm tròn với số lượng từ một đến sáu cho cả sáu mặt, mỗi mặt một số, số một màu đỏ, các số còn lại màu đen;

- 01 mảnh vỡ bằng sành, sứ màu trắng.

2.2 Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.180.000 *(sáu triệu một trăm tám mươi nghìn)* đồng.

2.3 Tuyên trả lại:

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 1.140.000 *(một triệu một trăm bốn mươi nghìn)* đồng và 01 (một) điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone 6, có màn hình cảm ứng, số máy A1586, số seri: C32NGV1ZG5MQ, số imei: 352070069965546 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong;

- Trả lại cho ông Lâm Văn T1 6.000.000 *(sáu triệu)* đồng;

- Trả lại cho ông Đồng Văn L 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, hiệu Samsung Galaxy A10S, có màn hình cảm ứng, số imei 1: 351579/11/439522/9, số imei 2: 351580/11/439522/7 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong,.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Phú và theo Ủy nhiệm chi số 45, số tài khoản 3949.0.9041373.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện An Phú).

3. Về Chi phí tố tụng:

Bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trần Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đồng Văn L, Lâm Văn T1. Thời hạn kháng cáo của bị cáo T, ông L, ông T1 là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2020).

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện An Phú (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND xã PH (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (2);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Sáu